

QUY ĐỊNH

Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số của Bộ Nội vụ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số của Bộ Nội vụ bao gồm các tiêu chí đánh giá, xếp hạng chuyên đổi số hằng năm trong hoạt động của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ (sau đây gọi là đơn vị).

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nhằm đẩy mạnh chuyên đổi số trong hoạt động của các đơn vị, xây dựng Chính phủ số tại Bộ Nội vụ.
2. Giúp lãnh đạo các đơn vị nắm được thực trạng chuyên đổi số, qua đó xây dựng kế hoạch chuyên đổi số cho phù hợp; có biện pháp, giải pháp chuyên đổi số vào hoạt động của đơn vị hiệu quả, thiết thực.
3. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động, thực hiện cải cách hành chính, tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và nâng cao chỉ số chuyên đổi số của Bộ Nội vụ.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Đảm bảo tính khoa học, chính xác, minh bạch, khách quan, công khai và công bằng trong việc đánh giá, xếp hạng.
2. Quá trình đánh giá, xếp hạng phải tuân thủ các nội dung của quy định này nhằm phản ánh đúng tình hình thực tế kết quả chuyên đổi số của từng đơn vị.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá chuyên đổi số tại các đơn vị gồm 7 chỉ số chính như sau:

1. Chuyển đổi nhận thức và cơ chế chính sách
2. Hoàn thiện thể chế
3. Hạ tầng và nền tảng số
4. Thông tin và Dữ liệu số
5. Hoạt động của Chuyển đổi số
6. An toàn, an ninh mạng
7. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Điều 5. Phương pháp đánh giá, xếp hạng

1. Tiêu chí đánh giá và điểm tối đa cho từng nhóm tiêu chí

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa của các đơn vị trực thuộc Bộ	Điểm tối đa của các đơn vị thuộc Bộ	Điểm tối đa của khối đảng, đoàn thể
1	Chuyển đổi nhận thức và cơ chế chính sách	40	40	25
2	Hoàn thiện thể chế	45	30	25
3	Hạ tầng và nền tảng số	75	30	20
4	Thông tin và Dữ liệu số	45	45	10
5	Hoạt động của Chuyển đổi số	230	200	90
6	An toàn, an ninh mạng	20	25	25
7	Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực	45	30	25
Tổng điểm		500	400	220

2. Cách tính điểm, xếp hạng cho các đơn vị

- Tiêu chí và cách tính điểm chi tiết từng nhóm tiêu chí đối với các đơn vị thuộc Bộ được quy định tại Phụ lục I.

- Tiêu chí và cách tính điểm chi tiết từng nhóm tiêu chí đối với các đơn vị trực thuộc Bộ được quy định tại Phụ lục II. (Hai đơn vị: Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Tạp chí Tổ chức nhà nước sử dụng chung hạ tầng và ứng dụng tại trụ sở cơ quan Bộ, số 8 Tôn Thất Thuyết nên sẽ báo cáo số liệu theo Phụ lục I).

- Tiêu chí và cách tính điểm chi tiết từng nhóm tiêu chí đối với khối đảng, đoàn thể được quy định tại Phụ lục III.

- Xếp hạng các đơn vị theo điểm từ cao xuống thấp, chỉ số chính là giá trị trung bình cộng của các chỉ số thành phần từng nhóm tiêu chí:

$$I = \frac{1}{7} (I_1 + I_2 + I_3 + I_4 + I_5 + I_6 + I_7)$$

Trong đó:

I_1 : Chỉ số Chuyển đổi nhận thức và cơ chế chính sách

I_2 : Chỉ số Hoàn thiện thể chế

I_3 : Chỉ số Hạ tầng và nền tảng số

I_4 : Chỉ số Thông tin và Dữ liệu số

I_5 : Chỉ số Hoạt động của Chuyển đổi số

I_6 : Chỉ số An toàn, an ninh mạng

I_7 : Chỉ số Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Cách tính chỉ số thành phần nhóm tiêu chí:

$$I^j = \frac{T^j}{T_{max}^j}$$

Trong đó:

I^j : Chỉ số nhóm j, j từ 1 đến 7

T^j : Điểm nhóm j

T_{max}^j : Điểm tối đa nhóm j (quy định tại bảng phía trên)

Đối với các đơn vị không có dịch vụ công và thủ tục hành chính T_{max}^j không tính điểm đối với những nội dung này.

3. Các trường hợp không được tính điểm

- Không cung cấp đủ thông tin, số liệu.
- Số liệu cung cấp không đúng với thực tế.
- Không có tài liệu kiểm chứng.
- Gửi báo cáo chậm, quá thời hạn yêu cầu.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Quy trình đánh giá

1. Các đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá chuyển đổi số theo Phụ lục tương ứng tại Quyết định này và gửi kết quả, tài liệu kiểm chứng theo yêu cầu về Trung tâm Thông tin trước ngày 05 tháng 01 hằng năm (số liệu báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo).

2. Trung tâm Thông tin trình Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá chuyên đổi số của Bộ Nội vụ (Hội đồng đánh giá); Tổ giúp việc cho Hội đồng đánh giá.

3. Tổ giúp việc cho Hội đồng đánh giá tổng hợp kết quả báo cáo đánh giá chuyên đổi số của các đơn vị.

4. Tổ giúp việc cho Hội đồng đánh giá thẩm định lại kết quả báo cáo đánh giá chuyên đổi số của các đơn vị.

5. Tổ giúp việc cho Hội đồng đánh giá xây dựng Dự thảo Báo cáo đánh giá chuyên đổi số của Bộ Nội vụ trình Hội đồng đánh giá.

6. Hội đồng đánh giá họp, xem xét đánh giá Dự thảo Báo cáo đánh giá chuyên đổi số của Bộ Nội vụ.

7. Tổ giúp việc cho Hội đồng tiếp thu kết luận của Hội đồng đánh giá, chỉnh sửa hoàn thiện Báo cáo đánh giá chuyên đổi số của Bộ Nội vụ, trình Lãnh đạo Bộ xem xét quyết định.

8. Công bố Báo cáo đánh giá chuyên đổi số của Bộ Nội vụ.

Điều 7. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin

1. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số của Bộ Nội vụ.

2. Tổng hợp báo cáo đánh giá, xếp hạng chuyên đổi số của các đơn vị vào Quý I của năm tiếp theo, báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

3. Nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung các tiêu chí đánh giá, xếp hạng chuyên đổi số phù hợp với các quy định mới của Bộ Thông tin và Truyền thông và tình hình thực tế, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Điều 8. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

Căn cứ kết quả chuyên đổi số của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu, đề xuất với Hội đồng đánh giá, xếp loại của Bộ có hình thức đánh giá, xếp loại phù hợp đối với các đơn vị thực hiện tốt việc chuyên đổi số.

Điều 9. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

1. Thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá, công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và cung cấp Dịch vụ công của Bộ.

2. Cung cấp các số liệu, báo cáo để làm tài liệu kiểm chứng cho Hội đồng đánh giá như: Hệ thống quản lý văn bản vOffice; Phần mềm thực hiện nhiệm vụ Bộ trưởng giao; Phần mềm Phản ánh kiến nghị; Dịch vụ công, một cửa điện tử; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC, kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI); Lưu trữ điện tử, ... các báo cáo khác có liên quan.

3. Căn cứ kết quả chuyển đổi số của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Văn phòng Bộ tham mưu, đề xuất với Hội đồng thi đua khen thưởng của Bộ có hình thức khen thưởng phù hợp đối với các đơn vị thực hiện tốt việc chuyển đổi số.

Điều 10. Trách nhiệm của Vụ Cải cách hành chính

1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các tiêu chí đánh giá về Hiện đại hóa hành chính của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ để cập nhật vào Kế hoạch Cải cách hành chính hàng năm của Bộ Nội vụ.

2. Lồng ghép các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào bộ chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ.

Điều 11. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin tổng hợp, trình Bộ trưởng quyết định việc bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác để thực hiện nhiệm vụ đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Trung tâm Thông tin để được hướng dẫn thực hiện ./.